

Số: **50** /2019/QĐ-UBND

Điện Biên, ngày **27** tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng điện tích chuyên dùng và phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng điện tích công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Điện Biên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng điện tích chuyên dùng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng điện tích công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Điện Biên.

2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động, các đơn vị sự nghiệp công lập, Ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị) và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng của cơ quan, tổ chức, đơn vị

(Có phụ lục chi tiết kèm theo Quyết định).

Điều 3. Phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập

1. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố ban hành tiêu chuẩn định mức sử dụng công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý sau khi có ý kiến tham gia bằng văn bản của Sở Tài chính về sự cần thiết phải xây dựng, Sở Xây dựng về nhu cầu diện tích sử dụng.

2. Đối với công trình sự nghiệp trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo của đơn vị sự nghiệp công lập việc ban hành căn cứ quy định chi tiết hướng dẫn về tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp về y tế, giáo dục và đào tạo của Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.

Điều 4. Xử lý chuyển tiếp

1. Đối với dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì không xác định lại diện tích chuyên dùng theo tiêu chuẩn, định mức quy định tại Quyết định này.

2. Đối với cơ quan, tổ chức đơn vị đã xây dựng trụ sở, trong đó có bố trí diện tích chuyên dùng nhưng chưa đúng (đủ) theo tiêu chuẩn định mức quy định tại Điều 2 và Điều 3 Quyết định này thì không xây dựng bổ sung diện tích chuyên dùng mà bố trí, sắp xếp diện tích trụ sở hiện có cho phù hợp với điều kiện thực tế đảm bảo phục vụ công tác. Trường hợp không thể bố trí được, Thủ trưởng đơn vị báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định đối với từng trường hợp cụ thể. Nếu vượt diện tích theo tiêu chuẩn, định mức thì bố trí, sắp xếp diện tích trụ sở hiện có cho phù hợp với điều kiện thực tế đảm bảo sử dụng hiệu quả, hết công năng của trụ sở làm việc.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Căn cứ tiêu chuẩn, định mức quy định tại Điều 2 và Điều 3 Quyết định này, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan thực hiện việc đề xuất đầu tư xây dựng, mua sắm, thuê, quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp theo đúng quy định của Nhà nước; đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với tính chất công việc, phù hợp với khả năng của ngân sách nhà nước và chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình.

b) Lấy ý kiến tham gia của Sở Tài chính, Sở Xây dựng trước khi ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp thuộc phạm vi quản lý.

c) Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc đề nghị các cơ quan, tổ chức đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

2. Sở Tài chính, Sở Xây dựng theo chức năng nhiệm vụ của ngành, có trách nhiệm tham gia vào tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng và diện tích công trình sự nghiệp trước khi người có thẩm quyền tại Điều 3 Quyết định này ban hành tiêu chuẩn, định mức.

3. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 01 năm 2020.

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- TT Tỉnh ủy;
- TT Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Cục Quản lý công sản (BTC);
- Công báo tỉnh; Báo Điện Biên Phủ;
- Lưu: VT, LĐVP, CV các khối_(trên HSCV).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Mùa A Sơn

PHỤ LỤC
TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC DIỆN TÍCH CHUYÊN DỤNG CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ

(Ban hành kèm theo Quyết định số **50** /2019/QĐ-UBND ngày **27**/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)

Stt	Nội dung	Diện tích tối đa (m ²)
I	Diện tích sử dụng cho hoạt động tiếp nhận và trả hồ sơ hành chính (Bộ phận 1 cửa)	
1	Cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh	
-	Trung tâm hành chính công tỉnh	1.100
-	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Đoàn Đại biểu quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh	100
-	Cơ quan, tổ chức đơn vị thuộc cấp tỉnh	40
2	Ủy ban nhân dân cấp huyện	60
3	Ủy ban nhân dân cấp xã	40
II	Diện tích phòng tiếp dân	
1	Ban tiếp công dân tỉnh	500
2	Cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh	35
3	Ủy ban nhân dân cấp huyện	40
4	Ủy ban nhân dân cấp xã	40
III	Diện tích phòng quản trị hệ thống công nghệ thông tin	
1	Cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh	
-	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Đoàn Đại biểu quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh	200
-	Trung tâm tin học tỉnh (Trung tâm tích hợp dữ liệu, cổng thông tin điện tử)	200
-	Cơ quan, tổ chức đơn vị thuộc cấp tỉnh	30
2	Ủy ban nhân dân cấp huyện	35
3	Ủy ban nhân dân cấp xã	30
IV	Diện tích Hội trường lớn (từ 100 chỗ trở lên)	

1	Hội trường Trung tâm hội nghị - văn hóa tỉnh	3.000
2	<p>Đối với các Sở, Ban, Ngành (gồm cả trụ sở liên cơ quan) thuộc tỉnh: Hội trường lớn được thiết kế theo yêu cầu sử dụng và được phê duyệt trong báo cáo đầu tư. Quy mô hội trường được xác định theo tính toán và yêu cầu sử dụng nhưng không vượt quá 150 chỗ ngồi. Diện tích cụ thể được xác định theo tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam</p>	
3	<p>Đối với cấp huyện, cấp xã: Mỗi huyện, thị xã, thành phố; mỗi xã, phường thị trấn được xây dựng tối đa 1 hội trường lớn. Hội trường lớn được thiết kế theo yêu cầu sử dụng chung và được phê duyệt trong báo cáo đầu tư. Quy mô hội trường được xác định theo tính toán và yêu cầu sử dụng nhưng: Hội trường lớn cấp huyện không vượt quá 350 chỗ ngồi, Hội trường lớn cấp xã không vượt quá 150 chỗ ngồi. Diện tích cụ thể được xác định theo tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam</p>	
V	<p>Diện tích kho chuyên ngành như: Kho bảo quản các tài sản khác theo yêu cầu thực hiện nhiệm vụ đặc thù của ngành (kho quản lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, tài sản tịch thu, kho lưu trữ bảo quản tài liệu, hồ sơ dự án...)</p>	
	<p>Diện tích kho chuyên ngành của các cơ quan, đơn vị: Kho chuyên ngành được thể hiện trong báo cáo đầu tư, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư, diện tích tối đa không quá 100 m²</p>	
VI	<p>Diện tích khác phục vụ nhiệm vụ đặc thù của cơ quan, tổ chức</p>	
	<p>Các nhiệm vụ đặc thù được nêu trong báo cáo đầu tư, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư, diện tích tối đa không quá 100 m²</p>	